TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 599/2025/QĐST-HNGĐ	*Bình Chánh, ngày 24 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212; Điều 213; Điều 361; khoản 4, Điều 396 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 493/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2025 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Huỳnh Bảo N, sinh năm: 1994;

Thường trú: Tổ 18, khu phố Lò B, thị trần Kiên L, tỉnh Kiên Giang.

Cư trú: 130/5A Cống L, Phường A, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Lê Phước T, sinh năm: 1997;

Thường trú: 71/63/2 Nguyễn B, Phường A, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cư trú: D11/25L/12R ấp A, xã Vĩnh L, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 18 ngày 22/09/2023 do Ủy ban nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang cấp 22/09/2023 thì quan hệ hôn nhân giữa ông Lê Phước T và bà Huỳnh Bảo N là hợp pháp.

[2] Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2025, ông Lê Phước T và bà Huỳnh Bảo N thống nhất thỏa thuận:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Phước T và bà Huỳnh Bảo N thuận tình ly hôn.

[2.2] Về con chung: Ông Lê Phước T và bà Huỳnh Bảo N thống nhất xác

nhận không có con chung;

[2.3] Về tài sản chung: Ông Lê Phước T và bà Huỳnh Bảo N thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu tòa án giải quyết ;

[2.4] Về nợ chung và các vấn đề khác: Ông Lê Phước T và bà Huỳnh Bảo N xác nhận không có, không yêu cầu tòa án giải quyết ;

[2.5] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), ông Lê Phước T và bà Huỳnh Bảo N cùng chịu ;

[3] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[4] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Phước T và bà Huỳnh Bảo N thuận tình ly hôn;

- Về con chung: Ông Lê Phước T và bà Huỳnh Bảo N thống nhất xác nhận không có con chung;

- Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Ông Lê Phước T và bà Huỳnh Bảo N thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), ông Lê Phước T và bà Huỳnh Bảo N cùng chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà ông Lê Phước T và bà Huỳnh Bảo N đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0052691 ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lê Phước T và bà Huỳnh Bảo N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự (15).